



## QUI ĐỊNH THAM GIA MẠNG LƯỚI LÂM SẢN TOÀN CẦU

### 1. GIỚI THIỆU

Mạng lưới Kinh doanh Lâm sản toàn cầu (GFTN) là sáng kiến của WWF nhằm loại trừ tình trạng khai thác gỗ trái phép và cải thiện công tác quản lý rừng. Qua việc xúc tiến các mối liên kết kinh doanh giữa các công ty cam kết thực hiện và hỗ trợ lâm nghiệp có trách nhiệm, GFTN tạo ra các điều kiện thị trường giúp bảo tồn các khu rừng quý hiếm và bị đe dọa trong khi vẫn đảm bảo các lợi ích kinh tế và xã hội cho các doanh nghiệp và những người phụ thuộc vào các khu rừng này. GFTN coi chứng chỉ rừng độc lập nhiều chủ thể như một công cụ chủ yếu trong việc thúc đẩy quản lý rừng và kinh doanh lâm sản có trách nhiệm thông qua chuỗi cung cấp.

Các thủ tục tham gia vào mạng lưới áp dụng cho tất cả các thành viên GFTN.

### 2. THÀNH VIÊN

#### 2.1 Đơn vị hợp lệ được tham gia

Việc tham gia không hạn chế đối với các nhóm đơn vị sau:

**Nhà quản lý rừng:** Các công ty, cộng đồng hoặc các đơn vị khác có trách nhiệm quản lý các khu rừng sản xuất.

**Nhà chế biến:** Xưởng cưa, nhà máy sản xuất gỗ dán, nhà máy sản xuất giấy và bột giấy.

**Nhà sản xuất:** Các nhà sản xuất các loại lâm sản.

**Đơn vị kinh doanh:** Người bán lẻ, nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu và nhà phân phối các sản phẩm.

**Các nhà chuyên môn:** Kiến trúc sư, kỹ sư và các đơn vị khác chuyên về các loại lâm sản.

**Người sử dụng cuối cùng:** Các công ty sử dụng các loại lâm sản cuối cùng và các công ty xây dựng.

#### 2.2 Các loại thành viên

GFTN có hai loại thành viên chính – **Thành viên chủ rừng** và **Thành viên Thương mại** (xem định nghĩa ở mục 14). Một thành viên có các hoạt động thuộc cả hai loại thì phải tham gia với cả hai tư cách – là thành viên chủ rừng và thành viên thương mại và phải đáp ứng được các yêu cầu



đối với cả hai loại thành viên.

### **2.3 Tham gia thông qua thỏa thuận với cơ quan chủ quản của Văn phòng GFTN địa phương**

Việc tham gia vào GFTN phải được chính thức hóa qua việc Thành viên k thỏa thuận tham gia với cơ quan chủ quản của Văn phòng GFTN địa phương. Thỏa thuận tham gia phải bao gồm vào và tuân thủ những Điều kiện tham gia này.

### **2.4 Văn phòng GFTN địa phương**

Để làm được điều đề cập ở Mục 2.3, Văn phòng GFTN địa phương là văn phòng phụ trách quốc gia hoặc vùng nơi có trụ sở chính của Thành viên hoặc nơi mà thành viên đó tiến hành phần lớn hoạt động kinh doanh lâm sản của mình.

Nếu Thành viên thương mại hoạt động ở nhiều quốc gia khác nhau, Thành viên có thể lựa chọn tham gia vào GFTN thông qua thỏa thuận tham gia với một Văn phòng GFTN địa phương, hoặc thông qua các thỏa thuận tham gia song song với nhiều Văn phòng GFTN địa phương.

Nếu Thành viên chủ rừng hoạt động ở nhiều quốc gia khác nhau, Thành viên phải kí thỏa thuận tham gia với từng Văn phòng GFTN địa phương phụ trách vùng địa lí mà ở đó Thành viên sở hữu hoặc quản lí một Đơn vị quản lí rừng thuộc phạm vi tham gia vào GFTN.

## **3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI TẤT CẢ CÁC THÀNH VIÊN**

Thành viên phải

### **3.1 Xác định phạm vi tham gia:**

Thành viên phải xác định rõ các đơn vị quản lí rừng, các cơ sở chế biến, nhà máy, đơn vị kinh doanh và loại sản phẩm nào thuộc phạm vi tham gia ban đầu của thành viên đó trong GFTN và, qua thời gian, mở rộng phạm vi tham gia tới các đơn vị quản lí rừng, các cơ sở chế biến, nhà máy, đơn vị kinh doanh và loại sản phẩm đã được thỏa thuận với Điều phối viên văn phòng GFTN địa phương (gọi tắt là “Điều phối viên”) hoặc được yêu cầu để đáp ứng những thủ tục tham gia này.

### **3.2 Chỉ định cán bộ quản lý cao cấp:**

Thành viên phải chỉ định một cán bộ quản lý cao cấp là người chịu trách nhiệm thực hiện các cam kết của thành viên và là người có đủ quyền hạn để làm việc đó. Thành viên có thể chỉ định một



người khác chịu trách nhiệm giao dịch hàng ngày với GFTN.

### **3.3 Tuân thủ Quy chế về trao đổi thông tin:**

Thành viên phải cam kết tuân thủ Quy chế hoạt động về trao đổi thông tin của GFTN (xem Mục 13).

### **3.4 Nộp lệ phí tham gia:**

Trong trường hợp văn phòng vùng GFTN thu lệ phí tham gia, Thành viên phải nộp lệ phí tham gia đúng thời hạn quy định.

### **3.5 Tuân thủ các luật về cạnh tranh:**

Thành viên phải tuân thủ luật cạnh tranh và luật chống độc quyền tại các quốc gia mà thành viên có hoạt động và không sử dụng bất kỳ diễn đàn nào được tổ chức dưới sự bảo trợ của GFTN để thảo luận về các khách hàng, nhà cung cấp hoặc các hoạt động dưới bất kỳ hình thức nào có thể bị coi là chống cạnh tranh.

## **4. YÊU CẦU CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC *THÀNH VIÊN CHỦ RỪNG***

Phương pháp tiếp cận từng bước đối với *chứng chỉ rừng đáng tin cậy* đóng vai trò rất quan trọng trong việc đáp ứng những yêu cầu này. *Thành viên chủ rừng* phải:

### **4.1 Cung cấp bản sao của chứng chỉ rừng và các báo cáo liên quan:**

Đối với mỗi đơn vị quản lý rừng đã được cấp chứng chỉ nằm trong phạm vi tham gia, thành viên phải cung cấp bản sao của chứng chỉ rừng còn giá trị từ một hệ thống *chứng chỉ đáng tin cậy*, báo cáo chứng chỉ chính và các báo cáo về các đợt giám sát tiếp theo do cơ quan cấp chứng chỉ thực hiện

### **4.2 Cung cấp văn bản thông báo về ý định đạt được chứng chỉ cho các Đơn vị quản lý rừng của mình**

Thành viên phải cung cấp một văn bản thể hiện cam kết công khai và các hoạt động định thực hiện để đạt được chứng chỉ cho tất cả các Đơn vị Quản lý rừng mà Thành viên này sở hữu hoặc quản lý tại các quốc gia mà GFTN hoạt động, kể cả các kết quả đề cập trong Mục 4.3.

### **4.3 Đạt được chứng chỉ cho các đơn vị quản lý rừng :**



Thành viên phải đạt được các kết quả dưới đây cho các đơn vị quản lý rừng mà mình sở hữu hoặc quản lý, trong khoảng thời gian quy định:

- (a) Duy trì chứng chỉ của từng Đơn vị quản lý rừng đã được cấp chứng chỉ đáng tin cậy vào thời điểm bắt đầu tham gia hoặc được cấp chứng chỉ sau đó,
- (b) Đạt được chứng chỉ rừng đáng tin cậy cho ít nhất một đơn vị quản lý rừng trong vòng năm năm tính từ thời điểm bắt đầu tham gia,
- (c) Đạt được chứng chỉ rừng đáng tin cậy cho tất cả các đơn vị quản lý rừng tại các quốc gia mà GFTN hoạt động trong vòng mười năm tính từ thời điểm bắt đầu tham gia,
- (d) Đối với từng đơn vị quản lý rừng thuộc phạm vi tham gia, xây dựng một hệ thống kiểm tra nguồn gốc gỗ từ rừng tới điểm bán đầu tiên trong vòng một năm kể từ khi đơn vị quản lý rừng đó thuộc phạm vi tham gia.

#### **4.4 Thực hiện kế hoạch hành động đối với các đơn vị quản lý rừng chưa được cấp chứng chỉ:**

Đối với mỗi đơn vị quản lý rừng chưa được cấp chứng chỉ thuộc phạm vi tham gia, thành viên phải –

(a) Tiến hành một đánh giá cơ bản do một bên thứ ba với một nhóm chuyên gia đánh giá có năng lực và kinh nghiệm phù hợp tiến hành nhằm đánh giá –

- sự tuân thủ của đơn vị quản lý rừng đó đối với tiêu chuẩn để được cấp *chứng chỉ rừng đáng tin cậy* và xác định tất cả các lĩnh vực không tuân thủ (còn gọi là những lỗ hổng, điều kiện tiên quyết hay lĩnh vực không tuân thủ chính) mà Thành viên cần phải khắc phục để đạt được chứng chỉ đáng tin cậy,
- Thành viên có *quyền khai thác hợp pháp* trong phạm vi đơn vị quản lý rừng hay không. Khi có sự tranh chấp về *quyền khai thác hợp pháp* của thành viên với một bên khác, thành viên hoặc phải đưa ra bằng chứng là đã giải quyết sự tranh chấp đó thông qua biện pháp tự nguyện hoặc theo lệnh của toà án hoặc giải quyết vấn đề đó một cách ổn thỏa trong vòng 12 tháng. Điều phối viên có quyền đình chỉ sự tham gia của thành viên nếu vấn đề nêu trên không được giải quyết.

(b) Trình Kế hoạch hành động trong đó đặt ra những mục tiêu tiến độ trong một khoảng thời gian



nhất định để đạt được chứng chỉ rừng đáng tin cậy trong vòng 5 năm và thiết lập hệ thống kiểm tra gỗ từ rừng đến điểm bán đầu tiên trong vòng 1 năm.

(c) Thực hiện Kế hoạch hành động và đáp ứng các tiêu chuẩn về tiến độ đề ra trong kế hoạch.

(d) Cung cấp các báo cáo tiến độ hàng năm về tình hình thực hiện kế hoạch hành động. Các báo cáo này phải được lập theo mẫu đã thống nhất với Điều phối viên và do một nhóm chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm thực hiện sau khi tiến hành đánh giá hiện trường. Bên cạnh đó, Thành viên phải cho phép Điều phối viên hoặc chuyên gia đánh giá do Điều phối viên chỉ định tiến hành kiểm tra nhằm xác minh xem tiến độ thực hiện có đúng như trong báo cáo hay không.

#### **4.5 Tuân thủ các luật có liên quan:**

**Thành viên phải cung cấp gỗ được khai thác hợp pháp; và trả tất cả các chi phí khai thác khi đến hạn.**

#### **4.6 Báo cáo về khối lượng sản xuất:**

Thành viên phải cung cấp một bản tóm tắt hàng năm về tình hình sản xuất gỗ của mình. Số liệu này được đưa vào mẫu đã thống nhất với Điều phối viên, cho từng đơn vị quản lý rừng trong phạm vi tham gia, và bao gồm các thông tin về:

**Loài** hoặc nhóm gỗ đã khai thác.

**Khối lượng** của từng loài hoặc nhóm.

**Hình thức và khối lượng** của tất cả các sản phẩm bán ra hoặc chuyển giao.

### **5. YÊU CẦU CỤ THỂ ĐỐI VỚI *THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI***

Phương pháp tiếp cận từng bước đối với hoạt động thu mua lâm sản có trách nhiệm đóng vai trò rất quan trọng trong việc đáp ứng những yêu cầu này. *Thành viên Thương mại* phải:

#### **5.1 Cam kết thực hiện kiểm tra nguồn gốc gỗ:**

Thành viên thương mại phải trình cho văn phòng GFTN địa phương một văn bản chung về các quy định và quy chế liên quan tới các hoạt động thể hiện cam kết của mình về mua lâm sản có trách nhiệm.



## 5.2 Loại trừ gỗ từ các nguồn không mong muốn:

Về các loại lâm sản do Thành viên mua và trong phạm vi tham gia, văn bản về các quy định và quy chế đề cập tại mục 5.1 phải bao gồm cam kết của Thành viên về –

- (a) Loại trừ, trong vòng năm năm, gỗ có *nguồn gốc không mong muốn*, và
- (b) Từng bước tăng tỷ lệ gỗ từ các nguồn có tình trạng môi trường tốt hơn theo thứ tự sau (từ thấp tới cao) –
  - nguồn được biết đến,
  - nguồn được xác định **đã cấp phép**,
  - nguồn đang trong quá trình hướng đến chứng chỉ,
  - đã được cấp chứng chỉ đáng tin cậy hoặc được tái chế.

Để biết về định nghĩa của các cụm từ trên, xem Mục 14.

## 5.3 Thực hiện kế hoạch hành động về mua lâm sản có trách nhiệm và đáp ứng được các mục tiêu đã ấn định thời gian:

Thành viên phải –

- (a) Tiến hành và trình một đánh giá cơ bản do một bên thứ ba với một nhóm chuyên gia đánh giá có năng lực và kinh nghiệm phù hợp thực hiện nhằm xác định các loại tình trạng môi trường của tất cả số gỗ sử dụng trong các sản phẩm do Thành viên mua trong phạm vi tham gia. Điều phối viên có thể đồng ý cho sử dụng chuyên gia đánh giá của bên thứ nhất hoặc bên thứ hai với điều kiện là Thành viên phải cho phép Điều phối viên hoặc chuyên gia đánh giá do điều phối viên chỉ định tiến hành các đợt kiểm tra nhằm xác minh những điều nêu trong đánh giá cơ bản.
- (b) Trình Kế hoạch hành động trong đó đặt ra những mục tiêu đã ấn định thời gian và các bước để thực hiện các quy định và quy chế thu mua gỗ có trách nhiệm của thành viên. Kế hoạch Hành động ban đầu có thể đề ra những công việc cần phải làm để đạt được tính minh bạch và tính kiểm tra cao hơn.
- (c) Thực hiện Kế hoạch hành động và đạt được các mục tiêu về tiến độ quy định trong kế hoạch.



d) Nộp các báo cáo tiến độ hàng năm theo mẫu đã thống nhất với Điều phối viên. Thành viên phải cho phép Điều phối viên hoặc chuyên gia đánh giá do điều phối viên chỉ định tiến hành các đợt kiểm tra nhằm xác minh những điều nêu trong các báo cáo tiến độ.

#### **5.4 Cam kết đối với chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm:**

Yêu cầu này áp dụng cho các Thành viên sở hữu hoặc quản lý các cơ sở chế biến, lắp ráp hoặc bán buôn lâm sản.

Thành viên phải đạt được *chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm đáng tin cậy* cho tất cả các cơ sở đó trong phạm vi tham gia. Thành viên phải đạt được chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm cho ít nhất một cơ sở trong vòng một năm và cho tất cả các cơ sở trong vòng năm năm kể từ khi cơ sở đó thuộc phạm vi tham gia.

Thành viên phải cung cấp bản sao của tất cả các chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm đã đạt được và báo cáo về bất kỳ chuyến giám sát nào do cơ quan cấp chứng chỉ thực hiện liên quan tới các chứng chỉ này.

Thành viên phải duy trì các chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm mà mình có vào thời điểm bắt đầu tham gia hoặc đạt được sau đó.

Đối với từng đơn vị chưa đạt được chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm, Thành viên phải –

(a) Tiến hành và trình một đánh giá cơ bản nhằm xác định xem hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm có đáp ứng được các yêu cầu để được cấp chứng chỉ hay không và xác định tất cả các lĩnh vực không tuân thủ những yêu cầu của chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm. Đánh giá cơ bản phải do một bên thứ ba (ví dụ một cơ quan cấp chứng chỉ được chỉ định) với một nhóm chuyên gia đánh giá có năng lực và kinh nghiệm phù hợp thực hiện.

(b) Trình Kế hoạch hành động trong đó đặt ra những mục tiêu đã ấn định thời gian và các bước cần thực hiện để đạt được chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm.

(c) Thực hiện Kế hoạch hành động và đạt được các mục tiêu tiến độ đề ra trong đó.

(d) Nộp các báo cáo tiến độ hàng năm về thực hiện kế hoạch hành động theo mẫu đã thống nhất với Điều phối viên. Thành viên phải cho phép Điều phối viên hoặc chuyên gia đánh giá do điều phối viên chỉ định tiến hành các đợt kiểm tra nhằm xác minh những điều nêu trong các báo cáo



tiến độ.

### **5.5 Báo cáo về khối lượng sản phẩm mua vào:**

Thành viên phải cung cấp một bản tóm tắt hàng năm về tình hình thu mua gỗ của mình trong phạm vi tham gia. Số liệu này được đưa vào mẫu đã thống nhất với Điều phối viên, và bao gồm các thông tin về:

**Loài** hoặc nhóm gỗ trong sản phẩm.

**Khối lượng** của từng loài hoặc nhóm trong sản phẩm.

**Hình thức và khối lượng** của tất cả các nguyên liệu gỗ ban đầu (gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ công nghiệp, bột giấy, giấy v.v..).

**Tình trạng môi trường** của gỗ trong các sản phẩm.

## **6. NỘP ĐƠN XIN THAM GIA MẠNG LƯỚI**

Một đơn vị có thể xin tham gia vào GFTN qua việc điền đủ thông tin vào Đơn xin tham gia và nộp cho Điều phối viên có liên quan.

Điều phối viên phải xem xét kỹ trước khi chấp nhận đơn xin tham gia và có thể bác bỏ đơn của một tổ chức vì các lí do sau:

- (a) Có nguy cơ ảnh hưởng tới sức mệnh, sự toàn vẹn, tên tuổi hoặc danh tiếng của WWF hoặc GFTN liên quan tới việc một đơn vị trở thành Thành viên của GFTN.
- (b) Đơn vị nộp đơn không có khả năng đáp ứng được Điều kiện tham gia.
- (c) Hoạt động của đơn vị nộp đơn không liên quan nhiều đến các ưu tiên chiến lược của GFTN.

### **6.1 Tình trạng của đơn vị nộp đơn**

Điều phối viên sẽ thông báo cho đơn vị nộp đơn biết là đơn vị đó có được chấp nhận và đăng ký trong danh sách các ứng viên hay không. Nếu Điều phối viên quyết định không chấp nhận và đăng ký cho đơn vị đó là ứng viên, Điều phối viên phải nêu rõ lý do tại sao.

### **6.2 Đánh giá cơ bản và Kế hoạch hành động cho các Đơn vị quản lí rừng chưa được chứng chỉ**



Trước khi kí thỏa thuận tham gia, Đơn vị nộp đơn xin trở thành Thành viên chủ rừng phải tiến hành một đánh giá cơ bản và chuẩn bị một kế hoạch hành động, như yêu cầu trong Mục 4.4, cho từng Đơn vị quản lí rừng thuộc phạm vi tham gia ban đầu theo đề xuất và chưa được cấp chứng chỉ đáng tin cậy.

### **6.3 Đánh giá cơ bản và Kế hoạch hành động đối với thu mua gỗ có trách nhiệm**

Trước khi kí thỏa thuận tham gia, Đơn vị nộp đơn xin trở thành Thành viên thương mại phải tiến hành một đánh giá cơ bản và chuẩn bị một kế hoạch hành động, như yêu cầu trong Mục 5.3. Kế hoạch hành động ban đầu có thể đề ra những việc cần phải làm để đạt được tính minh bạch và tính kiểm tra cao hơn.

### **6.4 Chấp nhận thông qua thoả thuận tham gia**

Nếu Điều phối viên đồng ý rằng:

- (a) Đơn vị nộp đơn đáp ứng được Điều kiện tham gia; và
- (b) Môi quan hệ của WWF với đơn vị nộp đơn, thông qua việc đơn vị nộp đơn tham gia vào GFTN, sẽ đóng góp vào và không ảnh hưởng tới kết quả hoạt động và/hoặc tên tuổi, danh tiếng và sự toàn vẹn của WWF,

Điều phối viên có thể chấp nhận đơn vị nộp đơn là thành viên của GFTN và chính thức hoá sự tham gia qua việc ký Thỏa thuận tham gia với đơn vị nộp đơn.

Nếu Điều phối viên quyết định không chấp nhận một ứng viên trở thành Thành viên, Điều phối viên phải cho đơn vị đó biết lý do và các biện pháp họ có thể thực hiện để được chấp nhận là thành viên của GFTN.

### **6.5 Thời hạn tham gia**

Thỏa thuận tham gia sẽ có hiệu lực trong một khoảng thời gian được hai bên thống nhất quy định trong thoả thuận và có thể được gia hạn thông qua thông báo bằng văn bản của Điều phối viên trên cơ sở sự tuân thủ các Điều kiện tham gia và kết quả thực hiện các kế hoạch hành động có liên quan.



## **7. ĐÌNH CHỈ THAM GIA**

### **7.1 Lý do đình chỉ**

Điều phối viên có thể tạm thời đình chỉ sự tham gia của một thành viên vào GFTN vì bất kỳ một trong các lý do sau:

- (a) Thành viên chủ rừng hoặc Thành viên thương mại chưa được chứng chỉ chưa hoàn thành đầy đủ các hoạt động trong kế hoạch hành động hoặc chưa đạt được các mục tiêu trong phạm vi khung thời gian quy định, trừ trường hợp Thành viên đó đưa ra được bằng chứng phù hợp chứng tỏ rằng đó là do các tình huống nằm ngoài khả năng kiểm soát của mình.
- (b) Chứng chỉ rừng hoặc chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm của thành viên đó bị đình chỉ.
- (c) Thành viên đó vi phạm Quy chế truyền thông của GFTN hoặc có những phát biểu sai lệch về bản chất hoặc ảnh hưởng của mình với tư cách là một thành viên của GFTN, trừ khi thành viên đó rút lại phát biểu hoặc có những biện pháp khắc phục phù hợp.
- (d) Thành viên đó cung cấp những thông tin không chính xác cho Điều phối viên.
- (e) Thành viên đó không nộp lệ phí tham gia khi đến hạn.
- (f) Thành viên đó vi phạm Điều kiện tham gia.

### **7.2 Thông báo đình chỉ**

Khi đã có các lý do để đình chỉ sự tham gia của một thành viên, Điều phối viên có thể, qua thông báo bằng văn bản gửi thành viên, đình chỉ sự tham gia của thành viên đó vào GFTN. Thông báo đình chỉ phải nêu rõ lý do và chỉ ra các điều kiện mà theo đó sự đình chỉ có thể được huỷ bỏ. Thành viên có thể đệ đơn kháng nghị về việc ra thông báo đình chỉ tham gia (xem Mục 9 ở dưới).

### **7.3 Hiệu lực đình chỉ**

Một thành viên bị đình chỉ sẽ không được nhận bất kỳ dịch vụ hoặc đặc quyền nào liên quan tới sự tham gia vào GFTN và sẽ không được tự coi mình là Thành viên của mạng lưới. Các Thành viên bị đình chỉ sẽ bị loại tên khỏi danh sách thành viên trên trang web của GFTN.

### **7.4 Xem xét lại việc đình chỉ**



Một thành viên bị đình chỉ có thể làm đơn xin hủy bỏ đình chỉ bằng cách gửi thư cho Điều phối viên nêu rõ các điều kiện theo đó sự đình chỉ có thể được hủy bỏ đã được đáp ứng đầy đủ.

### **7.5 Hủy bỏ đình chỉ**

Khi Điều phối viên thấy rằng thành viên bị đình chỉ đã hoàn thành các điều kiện theo đó sự đình chỉ có thể được hủy bỏ, Điều phối viên có thể hủy bỏ đình chỉ bằng cách thông báo bằng văn bản cho thành viên đó. Nếu các điều kiện chưa được thành viên bị đình chỉ thực hiện trong khoảng thời gian quy định trong văn bản của Điều phối viên thì sự tham gia vào mạng lưới sẽ bị chấm dứt.

### **7.6 Các chi phí do thành viên chi trả**

Tất cả các chi phí hợp lý phát sinh đối với chương trình WWF quốc gia/vùng, GFTN hoặc các nhà thầu của mạng lưới, liên quan tới việc đình chỉ và tái phục hồi sự tham gia của thành viên sẽ do thành viên chi trả.

## **8. CHẤM DỨT THAM GIA**

### **8.1 Lý do chấm dứt**

Điều phối viên có thể chấm dứt sự tham gia vào GFTN của một thành viên vì các lí do sau :

- a) Thành viên đó không thực hiện đầy đủ các điều kiện để được hủy bỏ lệnh đình chỉ được quy định trong thông báo đình chỉ hoặc vẫn tự coi mình là thành viên trong quá trình bị đình chỉ.
- b) Thành viên đó không thực hiện các hoạt động nữa.
- c) Điều khoản của Thỏa thuận tham gia đã hết hạn và Điều phối viên có lý do chính đáng để kết luận rằng thành viên đó không còn đáp ứng được Điều kiện tham gia.

### **8.2 Thông báo chấm dứt**

Khi đã có các lý do để chấm dứt sự tham gia của một thành viên, Điều phối viên có thể, qua thông báo bằng văn bản gửi thành viên, chấm dứt sự tham gia của thành viên đó vào GFTN. Thông báo chấm dứt phải nêu rõ lý do tại sao. Thành viên bị chấm dứt tham gia sẽ bị xóa tên khỏi danh sách thành viên trên trang web của GFTN. Thành viên đó có thể kháng nghị đối với việc công bố thông báo chấm dứt tham gia (xem Mục 9 ở dưới). Một thành viên bị chấm dứt tham gia có thể làm đơn



xin tham gia lại vào GFTN sau một khoảng thời gian không dưới 12 tháng kể từ ngày có thông báo chấm dứt tham gia.

### **8.3 Xin thôi tham gia mạng lưới**

Một thành viên có thể xin thôi tham gia vào GFTN vào bất kỳ thời điểm nào qua việc gửi thông báo bằng văn bản cho Điều phối viên.

### **8.4 Phí bị thu hồi sau khi chấm dứt tham gia mạng lưới**

Trong trường hợp bị đình chỉ, chấm dứt hoặc xin thôi tham gia mạng lưới, thành viên tham gia sẽ không được hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản lệ phí tham gia đã nộp.

## **9. KHÁNG NGHỊ VÀ NHỜ TRỌNG TÀI PHÂN XỬ**

### **9.1 Thủ tục kháng nghị**

Một thành viên có thể kháng nghị về việc đưa ra thông báo đình chỉ hoặc chấm dứt tham gia mạng lưới trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, bằng cách thông báo bằng văn bản cho Điều phối viên về ý định kháng nghị.

Trong vòng 14 ngày sau khi thông báo ý định kháng nghị, đơn vị kháng nghị phải gửi văn bản trình bày về các lí do kháng nghị có dẫn chứng các sự kiện và số liệu liên quan để xem xét trong quá trình giải quyết kháng nghị.

Điều phối viên sẽ gửi hồ sơ kháng nghị và các tài liệu liên quan hỗ trợ việc ra quyết định đình chỉ hoặc chấm dứt tham gia mạng lưới, tới Quản lý GFTN.

### **9.2 Quyết định về kháng nghị**

Trước khi đưa ra quyết định đối với kháng nghị, Quản lý GFTN có thể nhờ trọng tài phân xử và/hoặc yêu cầu thêm thông tin từ phía đơn vị kháng nghị hoặc Điều phối viên.

Quyết định của Quản lý GFTN sẽ có giá trị chung thẩm và ràng buộc cả đơn vị kháng nghị và Điều phối viên. Khi đã có quyết định, hai bên sẽ không được có bất kỳ sự phản đối nào nhằm bổ sung hoặc thay đổi quyết định này.

### **9.3 Không có đền bù nếu kháng nghị thành công**



Khi việc kháng nghị thành công, sẽ không có yêu cầu nào được đưa ra đối với Điều phối viên, GFTN hoặc những người hợp đồng với GFTN về các chi phí hoặc thiệt hại phát sinh từ việc đình chỉ hoặc chấm dứt tham gia mạng lưới.

## **10. XIN GIA HẠN THỜI GIAN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN CHỦ RỪNG**

### **10.1 Thủ tục gia hạn**

Nếu một Thành viên hoặc Đơn vị nộp đơn thấy trước rằng mình không thể đảm bảo được thời gian đặt ra để đạt được một kết quả quy định ở Mục 4 trên đây, do các tình huống nằm ngoài khả năng kiểm soát của mình, Thành viên hoặc Đơn vị nộp đơn đó có thể xin gia hạn thời điểm mà theo đó Thành viên phải đạt được kết quả đó.

Việc xin gia hạn phải được thông báo bằng văn bản cho Điều phối viên ít nhất 60 ngày trước ngày hết hạn để đạt được kết quả liên quan, và phải được gửi kèm với một bản tường trình và các tài liệu bổ sung có liên quan về các sự kiện và tình huống bên ngoài làm cản trở việc đạt được kết quả đó.

Đơn xin gia hạn phải xác định các hành động mà Thành viên hoặc Đơn vị nộp đơn sẽ tiến hành để giải quyết vấn đề và theo dõi các sự kiện và tình huống bên ngoài.

### **10.2 Quyết định gia hạn**

Điều phối viên có quyền từ chối đơn xin gia hạn hoặc đề nghị Quản lý GFTN cho phép gia hạn. Nếu Điều phối viên quyết định từ chối gia hạn thì phải thông báo bằng văn bản cho Thành viên hoặc Đơn vị nộp đơn và nêu rõ lí do tại sao.

Quản lý GFTN có thể từ chối hoặc chấp nhận đề nghị từ Điều phối viên về việc cho phép gia hạn và phải thông báo bằng văn bản cho Thành viên hoặc Đơn vị nộp đơn về quyết định của mình và nêu rõ lí do tại sao lại đưa ra quyết định đó. Việc gia hạn có thể được chấp thuận nếu Thành viên hoặc Đơn vị nộp đơn tuân thủ các điều kiện nêu ra trong thông báo. Trong trường hợp được gia hạn thì thông báo gia hạn sẽ là một tài liệu công khai.

## **11. KHIẾU NẠI**

### **11.1 Tiến hành khiếu nại**

Nếu một thành viên hoặc một bên có liên quan khác không hài lòng về cách quản lý/chỉ đạo của



GFTN hoặc những người hợp đồng với mạng lưới này, họ có thể khiếu nại bằng việc gửi thư khiếu nại tới Điều phối viên.

Nếu khiếu nại liên quan tới Điều phối viên, thư khiếu nại có thể gửi cho Quản lý GFTN. Trong trường hợp đó, một cán bộ của Nhóm hỗ trợ GFTN sẽ được chỉ định để thực hiện các chức năng của Điều phối viên trong việc giải quyết các thủ tục khiếu nại dưới đây.

Nếu khiếu nại liên quan tới Nhóm hỗ trợ GFTN hoặc Quản lý GFTN, thư khiếu nại có thể gửi cho Giám đốc Chương trình Rừng của WWF quốc tế. Trong trường hợp đó, một cán bộ của Chương trình Rừng sẽ được chỉ định để thực hiện các chức năng của Nhóm hỗ trợ GFTN hoặc Quản lý GFTN trong việc giải quyết các thủ tục khiếu nại dưới đây.

## **11.2 Thủ tục khiếu nại**

Điều phối viên sẽ lưu đơn khiếu nại vào hồ sơ khiếu nại và điều tra các vấn đề được trình bày trong đơn khiếu nại.

Điều phối viên thông báo cho đơn vị khiếu nại rằng đơn khiếu nại của họ đang được giải quyết. Nếu cần thiết, có thể liên lạc với đơn vị đó để tìm hiểu về bản chất và phạm vi khiếu nại và lấy thêm thông tin.

Điều phối viên thông báo cho đơn vị khiếu nại về kết quả điều tra và biện pháp xử lý.

## **12. THÔNG TIN CÔNG KHAI VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN**

### **12.1 Hồ sơ Thông tin công khai**

Trước khi kí thỏa thuận tham gia, Thành viên tương lai và Điều phối viên sẽ cùng thống nhất về nội dung của Hồ sơ Thông tin công khai về Thành viên và sự tham gia của thành viên vào GFTN, và Thành viên phải cung cấp các thông tin theo như yêu cầu của Điều phối viên để lập hồ sơ này. Nội dung đã được thống nhất là thông tin công khai có thể sẽ được xuất bản, đưa lên internet hoặc gửi cho các bên thứ ba theo yêu cầu của Điều phối viên.

### **12.2 Cập nhật Hồ sơ thông tin công khai hàng năm**

Hồ sơ Thông tin công khai phải được cập nhật hàng năm nhằm đưa vào thông tin tóm tắt về tiến độ thực hiện các kế hoạch hành động cũng như các nghĩa vụ khác trong Điều kiện tham gia của Thành viên.



### 12.3 Thay đổi theo hoàn cảnh

Thành viên có thể thông báo cho Điều phối viên về bất kỳ sự thay đổi nào về các sự kiện và tình huống được mô tả trong Hồ sơ Thông tin công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi có sự thay đổi. Điều phối viên có thể sửa đổi Hồ sơ thông tin công khai theo những thay đổi này.

### 12.4 Thông tin bảo mật

Để bảo vệ bí mật công việc, một thành viên có thể yêu cầu WWF, cán bộ và những người hợp đồng với GFTN ký thỏa thuận về bảo mật thông tin với điều kiện thỏa thuận này không mâu thuẫn với Điều kiện tham gia và Thỏa thuận tham gia.

Nội dung của Hồ sơ Thông tin công khai sẽ không được coi là thông tin bảo mật.

## 13. QUY CHẾ TRUYỀN THÔNG CỦA GFTN

### 13.1 Giới thiệu

Quy chế này liên quan tới những yêu cầu và công tác truyền thông về tham gia vào GFTN.

Việc tham gia vào GFTN không được, theo bất cứ cách nào, thông qua những tuyên bố và nhãn chứng chỉ đáng tin cậy, gây ra sự nhầm lẫn trên thị trường, đặc biệt đối với người tiêu dùng. Do đó, thành viên không được đưa ra một tuyên bố gắn với sản phẩm nào hoặc không được sử dụng biểu tượng của WWF hoặc bất kỳ biểu tượng nào của GFTN trên sản phẩm. Việc tham gia vào GFTN không phải là sự thay thế cho chứng chỉ đáng tin cậy mà chỉ là phương tiện để đạt được mục đích này.

Một điều hết sức quan trọng đối với sự tin nhiệm về lâu dài của GFTN là các yêu cầu liên quan tới tình trạng của các đơn vị nộp đơn xin tham gia và các thành viên phải được kiểm soát thích đáng nhằm đảm bảo rằng những yêu cầu đó là xác đáng và có thể kiểm tra được. Quy chế này quy định các nghĩa vụ của ban quản lý GFTN và các thành viên về trao đổi thông tin với bên ngoài.

Quy chế này dựa trên tiêu chuẩn ISO 14020 và Quy chế truyền thông xanh của chính phủ, cho phép trao đổi thông tin liên quan tới các thành viên của GFTN với mục đích đảm bảo rằng tất cả các yêu cầu đều có thể “*kiểm tra được, xác đáng và không sai lệch*”.

Quy chế truyền thông xanh của Anh có thể lấy được từ địa chỉ sau:

<http://www.defra.gov.uk/environment/consumerprod/gcc/>



### **13.2 Sử dụng tài liệu đã được cấp bản quyền của WWF kể cả Nhân bản quyền hình con gấu trúc**

Các thành viên của GFTN không được phép sử dụng tài liệu đã được cấp bản quyền hoặc được dán nhãn bản quyền của WWF trong tên giao dịch của mình hoặc để thể hiện đặc trưng cho hoạt động của mình.

Các thành viên của GFTN không được phép sử dụng biểu tượng của WWF hoặc bất kỳ tài liệu nào đã được cấp bản quyền hoặc được dán nhãn bản quyền của WWF khi chưa được sự đồng ý của WWF.

Quyền sử dụng nhãn bản quyền của WWF chỉ dành cho công ty tham gia ký Thỏa thuận cấp phép hoặc hợp tác riêng với WWF Quốc tế hoặc văn phòng quốc gia của WWF.

Trong trường hợp một công ty muốn ký thỏa thuận cấp phép với một Văn phòng WWF quốc gia, công ty đó phải liên hệ và ký thỏa thuận với phòng Marketing của văn phòng WWF quốc gia đó.

Trong trường hợp một công ty muốn ký thỏa thuận cấp phép hoặc hợp tác với WWF quốc tế, về việc sử dụng nhãn bản quyền của WWF tại nhiều quốc gia, công ty đó phải liên lạc và ký thỏa thuận với phòng Marketing của WWF Quốc tế có trụ sở tại Gland, Thụy Sĩ.

Thành viên được phép sao chép toàn bộ Thỏa thuận tham gia hoặc chứng chỉ do một Văn phòng GFTN địa phương cấp, trong đó có biểu tượng hình con gấu trúc của WWF như là một phần của biểu tượng GFTN, mà không cần phải xin phép hoặc ký thỏa thuận.

### **13.3 Yêu cầu đối với các đơn vị nội đơn và các thành viên**

Đơn vị nội đơn không được đưa ra bất kỳ tuyên bố gắn với sản phẩm hoặc không gắn với sản phẩm nào có tính chất công khai hoặc gửi cho các đơn vị kinh doanh khác về tình trạng “nội đơn” của mình.

Thành viên chỉ có thể đưa ra những tuyên bố gắn với sản phẩm theo quy định tại Mục 13.4.

Thành viên có thể đưa ra những tuyên bố không gắn với sản phẩm về tình trạng thành viên, các mối quan hệ buôn bán và các sản phẩm của mình theo quy định tại Mục 13.5, 13.6 và 13.7.

### **13.4 Tuyên bố gắn với sản phẩm**

Thành viên không được đưa ra bất kỳ tuyên bố nào về tình trạng thành viên của mình.



Thành viên có thể đưa ra các tuyên bố gắn với sản phẩm về tình trạng môi trường của nguyên liệu gỗ trong một sản phẩm (ví dụ: sản phẩm được làm từ gỗ có nguồn được xác định đã cấp phép) mà một bên đánh giá thứ ba (ví dụ: một cơ quan cấp chứng chỉ được chỉ định) đã khẳng định về tình trạng môi trường và tính chính xác của các tài liệu chuỗi hành trình sản phẩm và những kiểm soát tại tất cả các điểm then chốt trong chuỗi khi có thể có sự trộn lẫn với sản phẩm từ các nguồn khác. Các tuyên bố này có thể không đề cập gì tới tình trạng của đơn vị nộp đơn hay thành viên, WWF, hoặc GFTN.

### **13.5 Tuyên bố công khai không gắn với sản phẩm: Sự tham gia**

Thông báo về tình trạng thành viên chỉ giới hạn ở những tuyên bố công khai không gắn với sản phẩm, tuyên bố gửi cho các đơn vị kinh doanh khác và các tài liệu quảng cáo. Một thành viên có thể tuyên bố rằng mình là Thành viên của GFTN và đã cam kết thực hiện mua lâm sản có trách nhiệm và/hoặc thực hiện lâm nghiệp có trách nhiệm về khía cạnh các hoạt động thuộc phạm vi tham gia trong GFTN. Tất cả các tuyên bố phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Điều phối viên.

Hình thức truyền thông này được cho phép trong:

các báo cáo hàng năm về môi trường của tổng công ty

phần giới thiệu về chính sách môi trường của tổng công ty trên các trang web hoặc các tài liệu quảng cáo của công ty như

- tài liệu hoặc catalo giới thiệu về công ty (nhưng không để cạnh sản phẩm)
- các thư từ hoặc bài trình bày *đặc biệt* gửi cho các đơn vị kinh doanh khác
- các bảng hỏi từ các NGO và khách hàng

+ panô hoặc áp phích dự trữ sẵn hoặc ở triển lãm thương mại

+ các mục đích sử dụng khác theo sự đồng ý của Điều phối viên.

Trong tất cả các trường hợp truyền thông đó, cần có sự liên hệ tới trang web của GFTN.

#### ***Ví dụ***

“[Tên công ty] là thành viên của Mạng lưới Kinh doanh lâm sản toàn cầu của WWF (GFTN) thông qua GFTN (nước/vùng) về mua lâm sản toàn cầu và hoạt động lâm nghiệp tại



(nước/vùng). GFTN là sáng kiến của WWF nhằm loại trừ tình trạng khai thác gỗ trái phép và cải thiện công tác quản lý rừng. Các thành viên cam kết thúc đẩy lâm nghiệp có trách nhiệm và chứng chỉ đáng tin cậy. Để biết thêm thông tin về GFTN, hãy truy cập trang web [www.gftn.panda.org](http://www.gftn.panda.org)”

### **13.6 Tuyên bố công khai không gắn với sản phẩm: Mối quan hệ kinh doanh**

Một thành viên mua lâm sản từ các thành viên khác có thể đưa ra tuyên bố công khai không gắn với sản phẩm về việc này trên toàn thế giới. Những tuyên bố như thế này phải nêu rõ phạm vi sản phẩm và phải được sự đồng ý trước bằng văn bản của Điều phối viên.

Hình thức truyền thông này được cho phép trong:

các báo cáo hàng năm về môi trường của tổng công ty

phần giới thiệu về chính sách môi trường của tổng công ty trên các trang web hoặc các tài liệu quảng cáo của công ty như

- tài liệu hoặc catalo giới thiệu về công ty (nhưng không để cạnh sản phẩm)
- các thư từ hoặc bài trình bày *đặc biệt* gửi cho các đơn vị kinh doanh khác
- pa nô hoặc áp phích dự trữ sẵn hoặc ở triển lãm thương mại
  - + các bảng hỏi từ các NGO và khách hàng
  - + các mục đích sử dụng khác theo sự đồng ý của Điều phối viên.

Trong tất cả các trường hợp truyền thông đó, cần có sự liên hệ tới trang web của GFTN.

#### ***Ví dụ***

“Chúng tôi ưu tiên mua [tên lâm sản] từ các nguồn đã được chứng chỉ đáng tin cậy hoặc được xác minh là đang trong quá trình được cấp chứng chỉ đáng tin cậy của GFTN. Để biết thêm thông tin về GFTN, hãy truy cập trang web [www.gftn.panda.org](http://www.gftn.panda.org)”

### **13.7 Các tuyên bố không gắn với sản phẩm gửi các đơn vị kinh doanh khác: Sản phẩm**

Thành viên có thể đưa ra những mô tả bằng bản bản, không gắn với sản phẩm, về tình trạng môi trường của *các sản phẩm* mà mình đang mua hoặc đang bán trên toàn thế giới. Thuật ngữ tình



trạng môi trường phải được sử dụng đúng theo các định nghĩa đã được GFTN phê chuẩn. Loại tình trạng môi trường phải được xác minh bởi một bên đánh giá thứ ba có thẩm quyền (ví dụ: một cơ quan cấp chứng chỉ được chỉ định). Những tuyên bố như thế này phải nêu rõ các loại sản phẩm đang được nói đến và phải được phê chuẩn trước bằng văn bản của Điều phối viên.

Hình thức truyền thông bằng văn bản như thế này được cho phép trong các thư từ giao dịch *đặc biệt* gửi các đơn vị kinh doanh khác, và các bài trình bày hay bằng hỏi từ các NGO và khách hàng nhưng không phải là tại *địa điểm bán*. Trong tất cả các trường hợp trên, cần có sự liên hệ tới trang web của GFTN.

### ***Ví dụ 1***

“Nguồn cung nguyên liệu gỗ của công ty chúng tôi bao gồm 95% "nguồn được xác định đã cấp phép" theo như định nghĩa của GFTN. Để biết thêm thông tin về GFTN, hãy truy cập trang web [www.gftn.panda.org](http://www.gftn.panda.org). Đây là tuyên bố mật và có thể không được truyền lại cho các bên thứ ba.”

### ***Ví dụ 2***

“Chúng tôi mua/cung cấp [tên của các loại sản phẩm] từ các nguồn đã được xác minh một cách độc lập là [loại tình trạng môi trường] theo các định nghĩa đã được phê chuẩn của GFTN. Để biết thêm thông tin về GFTN, hãy truy cập trang web [www.gftn.panda.org](http://www.gftn.panda.org).”

## **14. CÁC ĐỊNH NGHĨA**

Văn phòng GFTN quốc gia sẽ hướng dẫn giải thích các định nghĩa này nếu cần thiết.

**Đơn vị nộp đơn** là một tổ chức đã được đăng ký và chấp nhận theo như Mục 6.2 là Đơn vị nộp đơn xin trở thành Thành viên của GFTN và chưa được chấp nhận là Thành viên GFTN thông qua việc thỏa thuận tham gia như đề cập ở Mục 6.5.

**Tuyên bố gửi các đơn vị kinh doanh** là tuyên bố về sản phẩm gửi cho các đơn vị kinh doanh khác (ví dụ: tuyên bố trên một hóa đơn) chứ không phải các nhóm khác, như các khách hàng cá nhân.

**Danh tiếng của thương hiệu** là việc quảng bá các giá trị của công ty về khía cạnh tuân thủ các vấn đề về môi trường hoặc trách nhiệm xã hội.

**Tuyên bố** có nghĩa là một tuyên bố do một tổ chức đưa ra nhằm quảng bá về các sản phẩm, chính sách hoặc hoạt động của mình.



**Người tiêu dùng** là người mua sản phẩm mà không có kiến thức đặc biệt về các vấn đề môi trường. Ví dụ, người mua sản phẩm từ một người bán lẻ (không phải là *người mua chuyên nghiệp*).

**Được cấp chứng chỉ đáng tin cậy** có nghĩa là

### **Các tiêu chí**

Khu rừng cung cấp nguồn gỗ được xác nhận là được quản lý tốt theo một hệ thống *chứng chỉ rừng đáng tin cậy*.

### Các yêu cầu xác minh

Khẳng định rằng vào thời điểm khai thác khu rừng cung cấp nguồn gỗ đã được cấp chứng chỉ quản lý rừng thuộc hệ thống chứng chỉ rừng đáng tin cậy.

Khẳng định rằng số hiệu của chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm có giá trị, do một cơ quan cấp chứng chỉ được chỉ định cấp theo hệ thống chứng chỉ rừng đáng tin cậy, được in trên các hoá đơn có liên quan và gắn vào sản phẩm.

**Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm đáng tin cậy** có nghĩa là một bên thứ ba (ví dụ cơ quan cấp chứng chỉ được chỉ định) xác nhận rằng việc truy xuất nguồn gốc nguyên liệu hoặc thành phần của các sản phẩm cụ thể có thể thực hiện được thông qua cơ sở sản xuất hoặc gom hàng. Để biết về các yêu cầu xác minh, xem ở phần “được cấp chứng chỉ đáng tin cậy”.

**Chứng chỉ rừng đáng tin cậy** có nghĩa là một bên thứ ba xác nhận rằng một khu rừng được quản lý tốt theo một hệ thống chứng chỉ mà WWF cho rằng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau (từ *Khung Đánh giá các Hệ thống/Chương trình Chứng chỉ rừng đáng tin cậy*, WWF/World Bank, 7/2006):

Phù hợp với các khuôn khổ quốc tế về cấp chứng chỉ và xây dựng tiêu chuẩn

Phù hợp với các nguyên tắc áp dụng trên toàn cầu. Các nguyên tắc này cân bằng các khía cạnh kinh tế, sinh thái và tính công bằng trong quản lý rừng và đáp ứng các yêu cầu của Liên minh

Sự tham gia có ý nghĩa và công bằng của tất cả các nhóm bên liên quan chính trong công tác quản lý và xây dựng tiêu chuẩn

Tránh những trở ngại không cần thiết đối với hoạt động thương mại

Mục tiêu và các tiêu chuẩn hoạt động có thể đo lường được áp dụng trong các điều kiện địa



phương

Các quyết định về chứng chỉ không gây ra xung đột lợi ích giữa các bên có quyền lợi được đảm bảo bất di bất dịch

Tinh minh bạch trong quá trình ra quyết định và báo cáo công khai

Đánh giá độc lập và đáng tin cậy về hoạt động quản lý rừng và chuỗi hành trình sản phẩm

Công tác quản lý rừng tiếp tục được cải thiện

Khả năng tiếp cận được và hiệu quả về chi phí cho tất cả các bên

Sự tham gia tự nguyện

**Tình trạng môi trường** chỉ rõ loại nguồn gốc gỗ trong một sản phẩm. GFTN thừa nhận các loại nguồn gốc gỗ sau:

- Nguồn không được biết đến hoặc không mong muốn
- Nguồn được biết đến
- Nguồn được xác minh hợp pháp
- Nguồn đang trong quá trình hướng đến chứng chỉ
- Nguồn đã được chứng chỉ đáng tin cậy
- Nguồn tái chế

**Đơn vị đánh giá của bên thứ nhất** là một tổ chức tự mình tiến hành đánh giá. Nói cách khác, đó là tự đánh giá mình.

**Đơn vị quản lý rừng** là đơn vị chịu trách nhiệm quản lý một khu vực rừng

**Thành viên chủ rừng** là một Thành viên của GFTN và là chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý của khu rừng.

**Lâm sản** có nghĩa là bất kỳ sản phẩm nào được sản xuất từ hoặc có chứa thành phần gỗ.

**Biến đổi gen** có nghĩa là các sinh vật được sinh ra từ các kỹ thuật axit nucleic trong ống nghiệm,



bao gồm tổng hợp axit deoxyribonucleic (DNA) và cấy trực tiếp axit nucleic vào các tế bào hoặc các bộ phận trong tế bào hoặc tổng hợp ra một tế bào nhân tạo (không có trong tự nhiên). Định nghĩa này không áp dụng cho bất kỳ trường hợp nào khác. Các sinh vật được tạo ra bằng những kỹ thuật có xúc tác, do đột biến, đánh dấu gen hoặc sử dụng các thông tin đã giải mã không được coi là biến đổi gen trừ khi quá trình tạo ra các sinh vật có sử dụng các kỹ thuật axit nucleic trong ống nghiệm hoặc tổng hợp tế bào. (Từ: Hướng dẫn diễn giải về Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học, Chính sách Môi trường của IUCN và Tài liệu pháp luật số 46 (2003), do Trung tâm Luật Môi trường IUCN xuất bản).

**Văn phòng GFTN địa phương** là chi nhánh quốc gia hoặc vùng của GFTN (ví dụ: “GFTN-Indônêxia”, “GFTN Bắc Mỹ”)

**Chi phí khai thác** có nghĩa là tất cả các loại thuế phải trả chủ sở hữu nguồn lực rừng hoặc cho chính quyền vùng/quốc gia liên quan tới việc khai thác các nguồn lực rừng, ví dụ: thuế nhượng quyền sử dụng đất và chi phí thuê tài nguyên.

**Giá trị bảo tồn cao** (theo định nghĩa của Hội đồng Quản trị rừng) là bất kỳ các giá trị nào dưới đây

Những diện tích rừng tập trung các giá trị đa dạng sinh học có ý nghĩa quốc gia, khu vực hoặc toàn cầu (ví dụ: các loài đặc hữu, bị đe dọa, loài di trú).

Những diện tích rừng bao gồm rừng cấp cảnh quan lớn có ý nghĩa quốc gia, khu vực hoặc toàn cầu

Những diện tích rừng nằm trong hoặc bao gồm cả một đơn vị quản lý rừng, nơi hầu hết nếu như không phải là tất cả các quần xã các loài tồn tại tự nhiên theo các cơ cấu phân bố và phong phú tự nhiên.

Những diện tích rừng nằm trong hoặc bao gồm những hệ sinh thái hiếm, đang bị đe dọa hoặc nguy cấp.

Những diện tích rừng cung cấp những dịch vụ tự nhiên cơ bản trong các tình trạng nghiêm ngặt (ví dụ: phòng hộ đầu nguồn, kiểm soát xói mòn đất).

Những diện tích rừng đóng vai trò chính trong việc đáp ứng nhu cầu cơ bản của cộng đồng địa phương (ví dụ sinh kế, sức khỏe).



Những diện tích rừng đóng vai trò quan trọng đối với bản sắc văn hóa truyền thống của các cộng đồng địa phương (các khu vực có ý nghĩa văn hóa, sinh thái, kinh tế hoặc tôn giáo xác định với sự hợp xác định với sự hợp cộng đồng địa phương đó).

**Biết Nguồn** có nghĩa là\_

Tiêu chuẩn:

- Người mua biết nơi mà tất cả các gỗ được trồng và có thể xác định được công ty hoặc các công ty khai thác.
- Cho đến thời điểm đó người mua biết được, nguồn hoặc các nguồn không phải là nguồn không mong muốn.

Yêu cầu xác minh

Các nguồn rừng, rừng được xác định đến mức độ chính xác tương xứng với rủi ro là nguồn có thể là không mong muốn, ví dụ như vị trí có thể được làm rộng rãi như là một huyện nơi có nguy cơ thấp, hoặc nơi có nguy cơ cao, rừng cụ thể đơn vị quản lý (FMUs) nên được xác định.

Gỗ có thể được truy tìm liên tục theo chuỗi từ người mua đến tận đơn vị hoặc các đơn vị nguồn.

Tài liệu được cung cấp để xác định vị trí của các nguồn, công ty nguồn và các trung gian trong chuỗi cung ứng.

Người mua có hệ thống ở nơi đó định kỳ kiểm tra tính xác thực của tài liệu này.

**Nguồn hợp pháp** có nghĩa là -

- Đơn vị thu mua biết gỗ được trồng ở đâu và có thể xác định công ty khai thác.
- Gỗ có nguồn từ một công ty có quyền khai thác hợp pháp trong đơn vị quản lý rừng, nơi mà gỗ được trồng.

Yêu cầu xác minh

Có thể truy lại nguồn gốc gỗ qua chuỗi hành trình sản phẩm liên tục từ đơn vị thu mua đến công ty nguồn.



Mỗi đợt giao các sản phẩm gỗ cho đơn vị thu mua được xác nhận bởi các tài liệu, các tài liệu này xác định đơn vị quản lý rừng nguồn và công ty nguồn và các đơn vị trung gian trong chuỗi cung cấp.

Đơn vị thu mua có tài liệu chứng minh quyền khai thác hợp pháp của công ty nguồn

Đơn vị thu mua, và các nhà cung cấp của họ, có hệ thống thực hiện kiểm tra định kỳ tính xác thực của các tài liệu và sự liên chính của các điểm kiểm soát trong chuỗi hành trình sản phẩm.

Nếu đơn vị thu mua nghi ngờ về quyền khai thác hợp pháp, đơn vị thu mua sẽ điều tra về tình trạng của sự ngờ vực này. Một công ty khẳng định quyền khai thác hợp pháp không nên bị nhắc đến là đang bị thẩm tra trong khi các thủ tục pháp lý đang trong quá trình xác minh là công ty đang vi phạm luật quản lý tài nguyên về.

**Khai thác hợp pháp** có nghĩa là khai thác

- Có quyền khai thác hợp pháp gỗ trong đơn vị quản lý rừng trong đó gỗ được trồng, và
- Phù hợp với luật pháp quốc gia và vùng về việc quản lý và khai thác tài nguyên rừng.

**Mua bán hợp pháp** có nghĩa là gỗ, hoặc sản phẩm làm từ gỗ, đã được

Xuất khẩu phù hợp với luật pháp quốc gia về việc xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ, bao gồm thanh toán của bất kỳ loại thuế xuất khẩu, trách nhiệm hoặc các khoản thuế thu,

Nhập khẩu phù hợp với pháp luật nước nhập khẩu về việc nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ, bao gồm thanh toán của bất kỳ loại thuế nhập khẩu, trách nhiệm thuế hoặc các khoản thuế thu trái với pháp luật của quốc gia xuất khẩu quản lý việc xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ, bao gồm thanh toán của bất kỳ loại thuế xuất khẩu, trách nhiệm hoặc các khoản thuế thu

Giao dịch mua bán phù hợp với pháp luật liên quan đến Công ước thương mại quốc tế về các loài nguy cấp (CITES), khi áp dụng.

**Quyền khai khai thác hợp pháp** có nghĩa là được cho phép khai thác ở các đơn vị quản lý rừng

Từ chủ sở hữu nguồn tài nguyên, và

Theo giấy phép hợp lệ hoặc công dụ tương tự được ban hành theo quy định của pháp luật và các quy định về việc quản lý và khai thác tài nguyên rừng.



**Người quản lý** có nghĩa là người quản lý có liên quan của GFTN văn phòng địa phương

**Tuyên bố ngoài sản phẩm** là một *tuyên bố* mà tìm kiếm các sự xúc tiến *đanh tiếng thương hiệu* của người bán bởi người bán về sản phẩm. Đối tượng chính của tuyên bố là *người tiêu dùng*. Tuyên bố không được liên quan đến sản phẩm cụ thể theo bất kỳ cách nào. Tuyên bố không được thực hiện tại các *điểm bán*.

**Tuyên bố trên sản phẩm** có nghĩa là một *tuyên bố* thực hiện tại các *điểm bán hàng* của người bán về sản phẩm nơi mà các đối tượng chính của tuyên bố là *người tiêu dùng*. Mục đích của tuyên bố là thúc đẩy các đặc tính môi trường của sản phẩm, để tăng doanh số bán hàng, hoặc để nâng cao *uy tín thương hiệu* của người bán.

**Điểm bán hàng** là địa điểm mà tại đó hàng hoá được bán cho khách hàng. Ví dụ, một kệ trong một cửa hàng, tiếp giáp với một mô tả sản phẩm hoặc hình ảnh trong một cửa hàng hoặc trang web, kết nối trên hoặc trong một hóa đơn.

**Đang trong tiến trình cấp chứng chỉ** có nghĩa là \_

Tiêu chuẩn

Nguồn hoặc các nguồn là các nguồn hợp pháp

Đơn vị cung cấp nguồn đã có cam kết công khai về việc đạt *chứng chỉ đáng tin cậy* cho đơn vị quản lý rừng cung cấp nguồn gỗ.

Việc kiểm tra hiện trường đã được thực hiện bởi một nhóm đánh giá có năng lực và kinh nghiệm phù hợp nhằm xác định xem đơn vị quản lý rừng cung cấp nguồn gỗ có đủ điều kiện để được cấp chứng chỉ không và để xác định tất cả các lĩnh vực không tuân thủ các yêu cầu về chứng chỉ.

Đơn vị cung cấp nguồn \_

Đã đồng ý thực hiện một kế hoạch hành động được giới hạn về thời gian và theo từng bước nhằm đạt được chứng chỉ cho đơn vị quản lý rừng cung cấp nguồn gỗ,

Đã nộp các báo cáo tiến độ định kỳ về việc thực hiện kế hoạch hành động của đơn vị và cho phép việc kiểm tra của một bên thứ 3 nhằm xác minh xem tiến độ thực hiện có đúng như trong báo cáo hay không,



Đang tham gia vào một chương trình giám sát tiến độ từng bước và hỗ trợ *chứng chỉ rừng đáng tin cậy* (ví dụ đơn vị đó có thể là – một *thành viên chủ rừng* của một FTN hoặc một dự án của Quỹ rừng nhiệt đới)

### Yêu cầu xác minh

Từ thông tin do chương trình hỗ trợ chứng chỉ cung cấp, khẳng định rằng các tiêu chí này là phù hợp với một nguồn nhất định.

Gỗ có thể được kiểm tra nguồn gốc trong chuỗi hành trình sản phẩm liên tục từ thành viên mạng lưới cho tới đơn vị cung cấp nguồn.

Chuyên gia kiểm tra của bên thứ hai hoặc bên thứ ba đã khẳng định tính đầy đủ của tài liệu và các điểm kiểm soát của chuỗi hành trình sản phẩm.

**Khu bảo tồn** có nghĩa là một diện tích rừng phục vụ đặc biệt cho mục đích bảo vệ và duy trì tính đa dạng sinh học, và các tài nguyên tự nhiên và gắn liền với văn hoá được bảo vệ bởi luật pháp hoặc thông qua các phương tiện hữu hiệu khác.

**Chủ tài nguyên** có nghĩa là người sở hữu tài sản và các quyền hưởng lợi đối với đất đai và/hoặc cây cối trong phạm vi của một đơn vị quản lý rừng, kể cả quyền được thừa nhận về luật pháp theo tập tục.

**Nguồn** chỉ sự kết hợp của đơn vị cung cấp và nơi xuất xứ của gỗ. Đối với một lô gỗ hoặc các sản phẩm có nguồn gốc từ gỗ, nguồn bao gồm địa điểm nơi gỗ mọc và đơn vị chịu trách nhiệm khai thác gỗ.

**Thành viên chủ rừng** là chủ rừng hoặc đơn vị quản lý rừng. Thành viên có thể hoặc không thể có các đơn vị quản lý rừng được cấp chứng chỉ đáng tin cậy.

**Thành viên thương mại** là thành viên là nhà chế biến, nhà sản xuất, đơn vị kinh doanh, các nhà chuyên môn hoặc người sử dụng cuối cùng các sản phẩm gỗ hoặc giấy.

**Kiểm toán viên của bên thứ hai** là tổ chức, cá nhân tiến hành đánh giá và có lợi ích trong tổ chức được đánh giá (ví dụ, một khách hàng của tổ chức). Đánh giá của Đơn vị nộp đơn được thực hiện bởi Quản lý là một đánh giá của bên thứ hai.



**Kiểm toán viên của bên thứ ba** là tổ chức, cá nhân tiến hành đánh giá và độc lập với đơn vị nộp đơn hoặc tổ chức tham gia đang được đánh giá và độc lập với GFTN. Thanh toán cho các dịch vụ đánh giá của GFTN, nộp đơn, tổ chức tham gia không ảnh hưởng đến sự độc lập của bên thứ ba.

Lưu ý: định nghĩa này dựa trên "tiêu chuẩn ISO / IEC 17.000: đánh giá sự phù hợp nguyên tắc năm 2004-Từ vựng và nói chung"

**Gỗ** có nghĩa là gỗ, sợi gỗ và vật liệu khác được khai thác từ cây.

**Không rõ nguồn** là một nguồn thuộc một hoặc nhiều các loại sau:

Tổ chức thu mua không biết nơi một hoặc các nguồn gỗ được trồng và không thể xác định được công ty khai thác. Một hoặc các nguồn rừng (nơi có nhiều nguồn) không được xác định đến một mức độ chính xác tương xứng với sự rủi ro rằng nguồn gỗ có thể là nguồn không mong muốn, ví dụ như vị trí có thể được làm rộng là huyện một nơi rủi ro thấp, hoặc nơi có nguy cơ cao, nên xác định tới các đơn vị quản lý rừng cụ thể (FMU).

Tất cả hay một phần gỗ không truy được nguồn gốc theo một chuỗi liên tục từ người tham gia trở lại đơn vị nguồn.

Tài liệu không được cung đầy đủ để xác định địa điểm rừng, các công ty nguồn và các công ty trung gian trong chuỗi cung ứng.

Những người tham gia không có hệ thống để kiểm tra định kỳ tính xác thực của tài liệu này.

**Nguồn không mong muốn** là nguồn nằm trong một hoặc nhiều các loại sau:

Một hoặc nhiều khu vực rừng cung cấp nguồn gỗ (nơi có một số nguồn cung cấp) được biết là có chứa các giá trị bảo tồn cao, trừ những khu vực:

Rừng đã được chứng nhận hoặc đang trong quá trình cấp chứng nhận

Khu rừng cung cấp nguồn gỗ đang được chuyển đổi mục đích (trừ khi được chứng minh là đạt được các mục tiêu cụ thể về sự quan tâm của công chúng và việc chuyển đổi không gây ra nguy hiểm đối với chức năng chung của các khu rừng trong cảnh quan).

Một khu rừng cung cấp nguồn gỗ trùng với một Khu bảo tồn.



Nơi các loài được liệt kê tại Phụ lục 1 của CITES hoặc được liệt kê tại Phụ lục II hoặc III của CITES nhưng không có hoặc người ta còn đang hoài nghi về các chứng nhận của Cơ quan quản lý và Khoa học của CITES tại quốc gia đó.

Nơi đơn vị cung cấp nguồn bị nghi ngờ có tham gia vào các hoạt động không thể chấp nhận được (ví dụ như có liên quan tới xung đột có sử dụng vũ khí hoặc chế độ chính trị/quân sự đáng tởm lạm dụng quyền con người).

**Nguồn được xác minh hợp pháp** có nghĩa là –

Tiêu chí

Nguồn là *nguồn hợp pháp*.

Đơn vị cung cấp nguồn *khai thác gỗ hợp pháp*.

Tất cả các *chi phí khai thác* đã được thanh toán đúng hạn.

Gỗ được mua bán theo đúng luật liên quan tới Công ước quốc tế về buôn bán các loài nguy cấp (CITES) nếu có thể.

#### Các yêu cầu xác minh

Chuyên gia đánh giá của bên thứ ba đã khẳng định rằng gỗ được *khai thác hợp pháp* và tất cả các *chi phí khai thác* đã được thanh toán đúng hạn.

Gỗ có thể được kiểm tra nguồn gốc theo một chuỗi hành trình sản phẩm liên tục bắt đầu từ thành viên cho tới đơn vị cung cấp nguồn.

Chuyên gia đánh giá của bên thứ ba đã khẳng định tính đầy đủ của các tài liệu và các điểm kiểm soát chuỗi hành trình sản phẩm.